

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 5

Phẩm 3: BẢO NỮ (Phần 1)

Lúc ấy, Đức Thế Tôn an tọa nơi tòa Sư tử trong cõi báu giữa hai cõi Dục, Sắc, thuyết pháp cho đại chúng. Trong chúng hội đó có một đồng nữ nên Bảo Nữ, rời chỗ ngồi, tay phải cầm chuỗi trân châu trắng, thưa:

–Nếu con đủ khả năng ở trong vô lượng cõi nước nơi mười phương thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết kinh này, thì nguyện cho chuỗi trân châu này sẽ được dính trên nhục kế Phật và Bồ-tát.

Nói xong, đồng nữ liền tung chuỗi trân châu lên, nhờ thần lực của Phật và lòng thành kính, chuỗi trân châu tự nhiên dính trên nhục kế Phật và trên đầu tất cả các Bồ-tát. Từ chuỗi trân châu trên đầu mình, các Bồ-tát thấy rõ mọi việc ở đời sau như thời gian thành Phật, cây Bồ-đề, chúng sinh được độ và nguyện lực ngày xưa. Thấy vậy ai nấy đều ngạc nhiên, thưa Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Bảo Nữ lại thành tựu vô lượng công đức như vậy? Tất cả nguyện hạnh trong vô số a-tăng-kỳ kiếp của chúng con chỉ trong khoảnh khắc đều hiện rõ.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Như lời ông nói, Bảo Nữ này đã trồng căn lành ở chín vạn sáu ức na-do-tha Phật thời quá khứ, phát nguyện lớn, hiểu một cách chân thật về tất cả. Vì vậy tư duy trong tam thiên đại thiên cõi nước thì lập tức được như lời. Nếu muốn hương thơm thoảng khắp tam thiên đại thiên cõi nước thì trong tích tắc được như lời. Nếu muốn hiện các loại thân hình như Chuyển luân vương, Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ thấy đều được như nguyện. Nếu muốn tai nạn gió chuyển thành tai nạn lửa, tai nạn lửa chuyển thành tai nạn nước, tai nạn nước chuyển thành tai nạn gió thì lập tức tất cả đều chuyển. Nếu muốn biến quân ma với cung tên giáo mác thành hoa báu thì tức khắc biến thành. Nếu thấy ở đồng trống không có nước liền nguyện có đủ

LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

xóm làng thành ấp, mọi người đều mang nước đến thì được như nguyện. Nếu muốn tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều biến thành Như Lai thì lập tức được như nguyện. Nếu muốn tất cả mọi người trụ giữa hư không thì lập tức tất cả đều lơ lửng trong không.

Thiện nam! Nếu Bảo Nữ muốn ở trong không của cõi này mà có thể nghe pháp của tất cả Phật thì tức khắc như nguyện.

Thiện nam! Đồng nữ Bảo Nữ thành tựu vô lượng vô biên công đức lớn như vậy.

Bây giờ, Bảo Nữ nói kệ:

*Nay con thành tựu đại bảo tu
Khen ngợi Thế Tôn, Đấng Vô Thượng
Đoạn trừ tất cả mọi phiền não
Trọn vẹn các pháp trợ Bồ-đề.
Như Lai đầy đủ báu vô thượng
Ánh sáng chiếu khắp vô số cõi
Cờ báu vô thượng Phật Thế Tôn
Con nay hiến báu để cúng dường
Xa cừ, mã não lưu ly xanh
Kim cương, trân châu, báu nhật nguyệt
Cúng dường Như Lai các báu đó
Để giúp chúng sinh thành Bồ-đề.
Hào quang thân Phật hơn các báu
Chúng sinh nhìn ngắm không hề chán
An trụ một phương thấy mười phương
Giúp cho chúng sinh đều thấy Phật.
Ai thấy Như Lai đi hoặc đứng
Ngồi, nằm hoặc thuyết pháp sâu xa
Im lặng tĩnh tại không giảng nói
Nhập định tu tập các trí tuệ.
Hào quang trên thân của Thế Tôn
Chiếu sáng cõi nước ở mười phương
Thanh tịnh sáng suốt thật vô thượng
Tựa trăng mùa thu hoa sen đẹp.*

Nói kệ xong, Bảo Nữ lại thưa:

–Thế Tôn! Con muốn hỏi vài nghĩa trong kinh Đại Tập, Như Lai

www.daitangkinh.org

cho phép con mới dám.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bảo Nữ, tùy ý hỏi. Nếu có nghi ngờ Như Lai sẽ giúp trừ nghi.

Bảo Nữ bạch Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là thật ngữ, là thật? Là pháp ngữ? Là pháp?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Hãy chí tâm nghe kỹ, ta sẽ giảng nói. Bảo Nữ! Đại Bồ-tát có ba pháp thật: Không dối chư Phật, không tự dối mình, không dối chúng sinh. Nghĩa ấy thế nào?

Bảo Nữ! Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vô thượng lại tham chấp thừa Thanh văn, Bích-chi-phật là dối Phật, dối mình, dối chúng sinh. Thế nào là không dối?

Bảo Nữ! Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vô thượng dù vào địa ngục chịu khổ não, sống chung với ma, sinh vào cõi ác, khởi phiền não, thân bị chặt, đánh, thiêu, đốt vẫn không bỏ tâm Bồ-đề, không ngừng nghỉ, sợ sệt, hối hận, luôn tăng trưởng tâm Bồ-đề, chịu khổ thay chúng sinh, thương chúng khổ đau, siêng năng tu tập mong đạt chánh giác, không bị lời xấu mê hoặc, gió tà không lay động. Đó là Bồ-tát không dối Phật, dối mình, dối chúng sinh. Đó là pháp thật của Bồ-tát.

Bảo Nữ! Không dối Phật có bốn: Tâm kiên cố, an trụ nơi rốt ráo, đầy đủ oai lực, siêng năng tu tập. Không dối mình có bốn: Tịnh tâm, chí tâm, không dối gạt, không tà vạy. Không dối chúng sinh có bốn: Trang nghiêm, tu tâm Từ, tu tâm Bi, giữ gìn.

Bảo Nữ! Đó là pháp thật thứ nhất của Bồ-tát. Thật của Bồ-tát là khi mới phát nguyện không bỏ chúng sinh, không nhiều lời, cẩn thận khi phát ngôn, không nói lời thô ác, nói lời chân thật. Dù ở một mình hay trong đại chúng, nơi cung đình, đều nói lời thành thật, không vì tài vật mà nói dối, không vì được tự tại mà nói dối, dù có bảy báu đầy đủ cả tam thiên đại thiên cõi nước vẫn không vì thế mà nói dối hướng gì là vì việc nhỏ.

Bảo Nữ! Có ba mươi hai pháp thật: Lời hổ, lời công đức, lời thẹn, lời nhu thuận, lời không hư dối, lời không chê trách, lời không tham chấp, lời không sợ, lời lấp đường ác, lời mở đường lành, lời thánh hạnh, lời tuệ hạnh, lời thanh tịnh bên trong, lời thanh tịnh bên ngoài, lời thích nghe, lời không khúc mắc, lời thích ghi nhận, lời vi diệu, lời rõ ràng, lời hay, lời thuận thiện, lời không dối, lời không não hại, lời vui vẻ, lời tự

khuyên, lời khuyên người, lời không lỗi, lời an ổn, lời phước đức, lời như Phật, lời thật, lời thanh tịnh.

Bảo Nữ! Pháp thật của Bồ-tát là khi giảng nói, lời tâm tương hợp. Thế nào? Tu tập pháp thí thành tựu Bồ-đề, không phải tham lam mà đạt Bồ-đề (*bố thí tất cả*) tu tập tịnh giới chứng Bồ-đề, hủy giới không đạt Bồ-đề (*an trụ trong giới*); tu nhẫn đạt Bồ-đề, sân giận không đạt được (*trọn vẹn pháp nhẫn*); hành pháp tinh tấn đạt Bồ-đề, lười biếng không đạt được (*tu tinh tấn*); tu thiền định đạt Bồ-đề, tán loạn không chứng được; tu trí tuệ đạt Bồ-đề, ngu si không đạt được. Ba mươi bảy phẩm Trạo đạo, bốn Tâm vô lượng cũng như thế.

Lại nữa Bảo Nữ! Chân thật là hạnh Thánh. Hạnh Thánh là hạnh khổ, vô thường, là biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Biết năm ấm không có tướng sinh là biết khổ. Biết sáu ấm nên đoạn trừ ái, không tham chấp, không khen ngợi, mong cầu, không đến đi. Đó là đoạn tập. Diệt tất cả tướng, nhưng lúc diệt không thấy một pháp nào bị diệt, thấy tất cả pháp bình đẳng là chứng diệt. Quán tưởng Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na bình đẳng, không giác quán, không có bình đẳng, không buộc lấy, không tạo tác, không biến đổi. Đó là tu đạo. Bồ-tát còn đủ khả năng phân biệt thuyết giảng nghĩa pháp. Đó là pháp thật của Đại Bồ-tát. Khi ấy mười ngàn Bồ-tát đều thành tựu nhẫn chân thật.

Bảo Nữ! Về pháp ngữ: Bồ-tát căn cứ nơi pháp để thuyết giảng. Đó là các pháp quán, niệm phụng hành, cầu, muốn, thích, tu, tràng, trượng, trang nghiêm, khí, đấng, minh, niệm, ý, hữu, sở, anh lạc, sàng, nghi, hộ, tài, vô cùng tận, rộng lớn vô biên, sự, thân, khẩu, ý. Đại Bồ-tát thành tựu các pháp đó, gọi là pháp ngữ. Pháp ngữ là lời chân thật. Người hành pháp ngữ là dạy chúng sinh cúng dường cha mẹ, bậc kỳ đức, tán thán Bồ-đề và đạo Bồ-đề, khiến mọi người không bỏ tâm Bồ-đề, chuyên tâm buộc niệm, không quên Bồ-đề, luôn trang nghiêm tu tập pháp Bồ-đề, gần gũi Hiền thánh, Thiện tri thức, tu tập tâm tín, chuyên tâm nghe pháp, siêng cầu chánh pháp, không tham chấp pháp, biết ân, đền ân, thích nhân tịnh, không đoạn giống Thánh. Giáo hóa mọi người siêng tu mười pháp lành, khen ngợi bố thí pháp lành, nguyện hưởng đến Bồ-đề, chí tâm thọ trì, làm thanh tịnh giới luật, tu tập nhẫn nhục, trừ tính lười biếng, tu thiền định, trí tuệ, phương tiện, Từ, Bi, Hỷ, Xả, tu bốn Chân đế, hưởng thật tế, tu bốn Trí vô ngại đạt thần thông lớn, tùy thuận bố thí pháp, tu bốn Niệm xứ, tu tám Thánh

đạo, phân biệt hai pháp định tuệ, đạt trí giải thoát, giải thoát Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, các thừa đúng pháp, tán thán thuyết giảng phước đức, quán mười hai pháp nhân duyên sâu xa, phân biệt các môn Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sợ, chỉ rõ năm ấm như huyễn hóa, mười tám giới như tướng hư không, các tánh nhập như tánh hư không, dạy bảy pháp tài, sáu niệm, sáu kính, sáu pháp Ba-la-mật, sáu hạnh thường, sáu Thần thông trọn vẹn năm nhãn, giảng nghĩa Đệ nhất, lưu truyền ở thế gian, thành tựu ngữ nghiệp, bình đẳng với tất cả chúng sinh, khen ngợi pháp Phật.

Bảo Nữ! Bồ-tát thành tựu pháp ngữ không bao giờ nói những lời về ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, đoạn, thường, có thấy, không thấy, đoạn cả hai, chấp giữ, tu, diệt, tranh cãi, thiên lệch, không hay biết, điên đảo, tăng lòng nghi, pháp nghịch. Nói lời quán pháp giới, trừ kiêu mạn, pháp Bồ-tát, an trụ đúng pháp, nói lời thật, pháp, không đoạn, không quanh co, pháp Bồ-tát, thế gian không bàn được, kính sợ Bồ-tát, thành tựu pháp ngữ giảng về Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tham ba cõi, không chạy theo các cõi, không tâm, ý, thức, không như cấu, vô minh, đen tối, không ràng buộc mình người, không phân biệt cao thấp, phân biệt rõ nhân duyên các cõi, thanh tịnh, vắng lặng, không thấy bạn, khó biết, khó hay, không thể suy lường, chỉ có bậc trí thanh tịnh mới biết được, không thọ, người thọ nhận, đoạn trừ các thọ, vượt tướng diệt không diệt, sinh không sinh của ba đời. Không: Giàu, nghèo, sinh, đoạn, thêm, bớt, đang có, sẽ có; không phải: tu, thấy, thấy ma, thấy chân thật. Không phải tướng, không phải phi tướng, không phải một tướng mà cũng là một tướng; không có nhà cửa, xa lánh nhà cửa; không: Gần gũi, xa lánh, tách rời, phân biệt, trói, mở, hữu lậu, vô lậu, tương tự, khổ, vui, đầy đủ, thiếu thốn, danh, sắc, chấp, thoát, phá, thành. Tuy không phải là kim cương nhưng không thể hoại tướng chân thật; không: Gần, xa, sắc, nhân, đùa bỡn, đây, kia, trong, ngoài, tự, tha, thấy, nghe, nhớ, quên, thức, tri, cảnh giới thức, cảnh giới tri.

Bảo Nữ! Đó là pháp. Giảng các pháp đó là pháp ngữ.

Lại nữa, Bảo Nữ! Bồ-tát thành tựu pháp ngữ không tranh cãi với thế gian, không khinh thường, ngã mạn, không chê cười người chưa học, không có tâm cao ngạo, không tự khen, không hủy báng học thuyết của người, thuyết pháp không vì cầu ăn uống, không ngăn pháp lành của người, không làm cho chúng nghi hoặc, không chỉ trích lỗi người, không xem thường pháp của người, không cản trở người tu tập. Thường giảng về Không, Vô tướng, Vô nguyện, không phân biệt các

cõi, không động pháp giới, không động thật tánh, không y chỉ nơi “chữ, thức, người, không liễu nghĩa”, tuy không y chỉ cũng không hủy báng, không phân biệt mình người, không hủy báng mười hai nhân duyên, không thuộc thế gian, làm thanh tịnh thế gian, không chấp pháp, làm thanh tịnh pháp, không tham tiếc, không hủy giới, không lánh người phá giới; không: giận, ganh ghét, lười biếng, không mất tâm đạo, không quên Bồ-đề, không đố kỵ pháp người, không chấp kinh, không hủy báng kinh, luật, luận cũng thế, không thấy lỗi của chánh pháp, không tăng tâm mạn, không hủy báng nhân quả nghiệp báo, không thoái lui trong chánh pháp, biết ân, giữ ân, đền ân, không tâm sân hận, không chấp ngã kiến, không ganh ghét trước lợi ích của người, không phân biệt kẻ oán người thân, không báo thù khi bị chê cười, không nói hai lưỡi để chia rẽ người, không đua nịnh dối chúng, không thọ giới Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ vì người khác, sống nơi thanh vắng, lắng lòng suy xét, siêng năng đọc tụng mười hai bộ kinh, không giữ giới vì để hơn người, không hành hạnh biết đủ vì sự cúng dường, không tu pháp biết đủ vì để chỉ rõ người khác không biết đủ, không nói pháp Bồ-đề vô thượng của Phật, không làm vì người, không tạo nghiệp ác, tà mạng, không bỏ bẫy tài, không tham ăn, không đoạ giống Thánh, không chê người khen mình, không đếm tính pháp Phật, luôn tán thán pháp Đại thừa. Đó là pháp ngữ.

Khi ấy, Thế Tôn lại bảo:

–Bảo Nữ! Bồ-tát thành tựu nghĩa. Thế nào là nghĩa? Đó là khi tin tưởng tu tập trang nghiêm không hư dối, trang nghiêm tất cả căn lành, chí tâm chuyên niệm tu hành pháp lành, trừ nghi cho chúng sinh không mong đền ân, đem đến sự an ổn, diệu cho chúng sinh, giữ gìn giới cấm, không mất tâm nhẫn, siêng năng tu tập tăng trưởng pháp lành, tu định đề trừ loạn, đủ trí vô thượng, phá vô minh tăm tối, tu tâm Từ, bình đẳng với chúng sinh, tu tâm Bi, tùy thuận độ sinh, tu tâm Hỷ bố thí pháp Hỷ, tu tâm Xả không chấp khổ vui, bố thí tài pháp, tâm không hối tiếc, nói lời êm dịu, trừ tâm ác, tạo lợi ích cho mọi loài, đủ pháp sâu xa, cùng sống với chúng sinh để khuyến phát Đại thừa, dùng bốn Nhiếp pháp điều phục chúng sinh, thấy tất cả hành đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, thanh tịnh, phiền não, y chỉ nghĩa, không y chỉ chữ, y chỉ pháp không y chỉ người, thuyết giảng “nghĩa vô ngại”, đạt giải thoát; thuyết đúng pháp về “nhạo thuyết vô ngại”. Luôn trang

nghiêm bằng “pháp thí”, trang nghiêm “giới”, mong thành tựu, trang nghiêm “đa văn” hành đúng pháp, trang nghiêm công đức, đầy đủ tướng tốt, trang nghiêm trí tuệ, biết tướng căn thượng, trung, hạ của chúng sinh, trang nghiêm bằng định, tâm thanh tịnh; trang nghiêm bằng tuệ đạt ba tuệ; tu bốn Niệm xứ, tâm không tán loạn; tu bốn Chánh cần được căn lành; tu bốn Như ý đi lại các nơi; tu năm Căn phân biệt câu chữ; tu năm Lực trừ phiền não; tu bảy Giác phần biết các pháp; tu tám Thánh đạo, kiên định trước đạo ác; tu thần thông không thoái chuyển. Đại Bồ-tát hiểu các nghĩa đó là nghĩa. Bồ-tát giảng nghĩa này được gọi là thuyết nghĩa.

Lại nữa, Bảo Nữ! Còn có “nghĩa”: Tu tập vô nguyện không cầu ba cõi thuyết giảng ba không là thuyết nghĩa. “Nghĩa” là tất cả các hành không thể tu. Bồ-tát giảng các hành không thể tu là thuyết nghĩa. Đoạn hết sinh tử là nghĩa, Bồ-tát giảng các pháp không sinh là thuyết nghĩa. Các cõi không xuất là nghĩa, Bồ-tát giảng như vậy là thuyết nghĩa. Bốn Chân đế là nghĩa, giảng như thế là thuyết nghĩa. Chữ không thể nói là nghĩa, giảng như thế là thuyết nghĩa. Nghĩa chân thật là nghĩa, giảng như thế là thuyết nghĩa. Hết thấy pháp Bồ-đề không thể tính kể là nghĩa, Bồ-tát giảng như vậy là thuyết nghĩa. Trong các thừa, Đại thừa là trên hết là nghĩa, giảng như thế là thuyết nghĩa.

Bảo Nữ! Không phân biệt là nghĩa, không chúng sinh, không thọ mạng, một vị, không động, không cùng tận, một việc không sinh không xuất, không đến không đi, không diệt không hai, không thể quán thấy, không tạo tác, vô vi, vô tác, tâm không đua nịnh, ba cõi bình đẳng, ba phần không khác, không được mất, không lạnh nóng, không sạch nhơ, không như thế, không lấy bỏ, không đạo, phi đạo, không thường đoạn, không trung đạo, không giận, không nhớ, không quán pháp phi pháp, không âm thanh ngôn ngữ chữ nghĩa, không tâm ý thức, không phân biệt tham, sân, si, tất cả các pháp có tướng không tướng đều thuộc Không, Vô tướng, Vô nguyện, chân thật trước các pháp bình đẳng, không bình đẳng, nhờ trí tuệ đạt giải thoát.

Bảo Nữ! Bồ-tát đầy đủ nghĩa đó là nghĩa, giảng như thế là thuyết nghĩa.

Bảo Nữ! Về luật Bồ-tát giảng như thế nào? Phật dạy Tỳ-ni có hai: Phạm, phiền não. Thế nào là Tỳ-ni phạm? Phạm là suy xét biết thiện, vì vô minh, điên đảo, hư vọng, khi dối, phiền não, hối hận, kiêu mạn, buồn lung, ít học. Đó là phạm. Nếu trừ tâm nghi sẽ đạt giải thoát. Đạt giải thoát nên thấy nơi phạm không phải là xứ, không phải là phi xứ,

không phải thân, khẩu, ý, không lấy bỏ, không thể nhìn thấy, không phải thân, khẩu, ý làm nên, nếu có làm thì thuộc pháp diệt. Nếu là pháp diệt, ai làm ai phạm. Tất cả các pháp đều như thế, không căn, không tạo tác, không nơi chốn. Phá trừ tất cả nghi ngờ ấy được gọi là tịnh, không nóng, làm theo lời thầy là có tín, có định là Tỳ-ni. Thế nào là Tỳ-ni phiền não? Mười hai chi trừ vô minh đến già chết là tánh phiền não, điều phục tất cả phiền não là Tỳ-ni. Vì sao? Vì Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể điều phục các pháp. Nếu pháp là không, không có tánh tướng, không thể mong cầu thì làm sao có tham, sân, si. Không tạo tác nên điều phục được các pháp. Nếu các pháp không tạo tác làm sao có phiền não kết sử? Các pháp do duyên sinh. Đã là duyên sinh làm sao thấy được. Thấy mười hai chi là biết được phiền não và tướng phiền não. Quán các pháp bình đẳng như thế là Tỳ-ni. Diễn giảng các nghĩa như thế gọi là Bồ-tát thuyết Tỳ-ni. Từ Tỳ-ni biết được ngã tức là biết được Tỳ-ni phiền não. Thế nào là tri ngã Tỳ-ni? Quán vô ngã, quán tánh ngã, biết ngã tịnh, ngã thật, ngã phân biệt, ngã không, ngã tu. Biết ngã không động, không nói, không chấp, không sinh không diệt. Biết như thế về ngã là biết phiền não Tỳ-ni. Nếu thật không ngã mà nghĩ là có ngã, cũng thế không phiền não mà nghĩ là có phiền não, ngã vốn không phiền não. Ai đầy đủ Tỳ-bà-xá-na thì có thể quán sát biết được. Đó là tri ngã phiền não Tỳ-ni. Phiền não không phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Như tâm không phải sắc, không phải trong, ngoài, giữa. Phiền não cũng thế, không phải sắc, không phải trong, ngoài, giữa. Vì sao? Vì không hay biết, không tranh giành, không thanh tịnh, không tạo tác. Nếu biết phiền não không sinh diệt như thế được gọi là biết Tỳ-ni phiền não.

Bảo Nữ! Bồ-tát biết như thế về Tỳ-ni phiền não và giảng dạy cho chúng sinh biết được gọi là Bồ-tát diễn thuyết Tỳ-ni.

Lúc Phật giảng nói pháp này có mười ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh. Khi ấy, Bảo Nữ vui mừng, thưa Phật:

–Thế Tôn! Pháp nghĩa chân thật và Tỳ-ni Như Lai giảng nói thật không thể nghĩ bàn. Bồ-tát nào có thể thuyết giảng như thế là người biết thật, thấy thật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Bảo Nữ:

–Cô đã đầy các pháp đó, có thể giảng thuyết không?

Bảo Nữ đáp:

–Đại đức Xá-lợi-phất là người không tham, không tham tức là nghĩa. Nghĩa đó không thể nói. Không thể nói tức là Tỳ-ni. Đại đức! Nếu đã thế làm sao thuyết giảng được.

Hơn nữa, thưa Đại đức! Thật là diệt, diệt là pháp, pháp là tịnh, tịnh là nghĩa, nghĩa là Tỳ-ni. Các pháp đó không có văn tự. Đã không văn tự làm sao thuyết giảng?

Đại đức! Thật là như, như là pháp, pháp là không hai, không hai là nghĩa. Không hai cũng không thể điều phục. Đã không thể điều phục làm sao gọi là điều phục. Các pháp đó không sở hữu, đã không sở hữu làm sao giảng nói.

Xá-lợi-phất nói:

–Do thành tựu bảo vật gì mà có tên là Bảo Nữ?

Bảo Nữ đáp:

–Có ba mươi hai tâm báu của Bồ-tát. Trong các tâm đó không có tâm Thanh văn và Bích-chi-phật. Ba mươi hai tâm: Phát tâm độ tất cả chúng sinh; phát tâm để hạt giống Phật không đoạn hết; phát tâm để hộ trì pháp Phật mãi trường tồn; phát tâm bảo vệ Tăng bảo; phát tâm để đem pháp lạc đến cho chúng sinh; phát tâm tu đại Từ để độ thoát khổ phiền não; phát tâm tu đại Bi, bỏ mọi vật trong ngoài; phát tâm giữ gìn giới cấm để điều phục kẻ hủy giới; phát tâm tu nhẫn trừ bất nhẫn, kiêu mạn, ác độc, điên đảo, si mê, dối gạt, buông lung, phóng túng; phát tâm siêng năng trừ tâm biếng nhác, lo sợ, thoái chuyển, hối hận, điều phục chúng sinh biếng lười; phát tâm tu định đoạn trừ tâm loạn, dối lừa, quên, giúp chúng sinh đạt bốn Thiền và tám Giải thoát, điều phục chúng sinh cõi Dục; phát tâm tu trí phá trừ ngu tối, thấy biết chân thật, nhập pháp giới; phát tâm vì biết chúng sinh bình đẳng, không hai, chỉ có một vị; phát tâm vì không còn tham, sân, si, lợi, suy, chê khen, tâm không hai, an trụ nơi pháp lành, không bị dao động trước khổ vui; phát tâm vì không kinh, sợ, muốn hiểu sâu về mười hai nhân duyên, trừ kiến chấp; phát tâm vì luôn trang nghiêm bằng trí tuệ và công đức; phát tâm vì muốn luôn được gặp Phật nghe pháp; phát tâm để thuyết giảng pháp đã nghe; phát tâm vì đạt pháp tụ lớn, không tham tiếc; phát tâm để khen ngợi tịnh giới, sống đúng pháp, giáo hóa, dẫn dắt kẻ hủy giới; phát tâm để trừ bảy loại mạn của chúng sinh; phát tâm để trừ nghiệp ác ma; phát tâm để đem lại niềm vui cho chúng sinh; phát tâm để trừ khổ cho chúng sinh, tâm không hối hận; phát tâm mong thành tựu trọn vẹn pháp Phật; phát tâm vì biết tất cả pháp hữu vi là vô thường, vô ngã, tâm không chán ghét; phát tâm vì thích tu các pháp trợ đạo; phát tâm vì

biết tất cả là Không, Vô tướng, Vô nguyện vì chúng sinh nên không thủ chứng; phát tâm tuy sợ các cõi nhưng luôn hộ trì các cõi; phát tâm để thấy tội lỗi sinh tử nhưng không hối hận chán ghét; phát tâm vì nếu gần Bồ-đề, hưởng pháp lạc tối thượng thì vẫn bỏ pháp lạc ấy để chịu khổ não vì chúng sinh.

Đại đức! Đó là ba mươi hai báu phát tâm, trong đó không có tâm Thanh văn và Bích-chi-phật.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Người đã nói đúng về sự phát tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tâm Bồ-đề ấy thành tựu vô lượng, vô biên công đức, không thể nói là ba mươi hai việc. Vì sao? Không phải là báu Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mà là báu Phật. Khi đã đạt báu Phật sẽ có được báu Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Vì thế Bồ-tát được gọi là “Khối báu”.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế Tôn! Lời Bảo Nữ nói thật không thể nghĩ bàn. Qua lời ấy con biết Bảo Nữ dường như đã đạt bốn Trí vô ngại.

Phật nói:

–Xá-lợi-phất! Ông có thể nói Bảo Nữ chưa đạt bốn Trí vô ngại sao? Bảo Nữ từ lâu đã đạt trọn vẹn bốn trí đó. Bảo Nữ thuyết giảng lời lẽ không cùng tận, nghĩa lý cũng không cùng tận.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Bảo Nữ:

–Hiền giả! Xin phân biệt giảng thuyết bốn Trí vô ngại, vì tất cả pháp đều có từ đó.

–Đại đức! Tâm Bồ-đề là cú vô ngại. Vì sao? Vì trong tâm Bồ-đề bao hàm các nghĩa, đó là Trí vô ngại nghĩa. Tất cả pháp giới đều ở trong tâm Bồ-đề là Trí vô ngại pháp thật không văn tự mà nêu văn tự là Trí vô ngại từ; không thể giảng thuyết nhưng thuyết giảng không cùng là Trí vô ngại nhạo thuyết.

Nghĩa không thể ngôn thuyết là Nghĩa vô ngại. Tất cả các pháp đều như tướng huyễn là Pháp vô ngại. Không ngôn thuyết là Từ vô ngại. Trong sáu nhập giới không chướng ngại là Nhạo thuyết vô ngại.

Tỏ đạt nơi nghĩa là Nghĩa vô ngại. Thích tịch tĩnh là Pháp vô ngại. Chữ không hợp với pháp, pháp không hợp với nghĩa là Từ vô ngại. Giảng thuyết âm thanh là Nhạo thuyết vô ngại.

Như Lai chánh giác tức nghĩa Bồ-đề là Nghĩa vô ngại. Nghĩa Bồ-

đề có từ pháp là Pháp vô ngại. Pháp tạo nên câu là Từ vô ngại. Thuyết nghĩa là Nhạo thuyết vô ngại.

Nghĩa pháp là Nghĩa vô ngại; giải thoát là Pháp vô ngại, nêu tướng pháp không có tánh pháp là Từ vô ngại; phân biệt pháp giới và phi pháp giới là Nhạo thuyết vô ngại.

Tăng là vô vi là Nghĩa vô ngại; chư Tăng một vị là Pháp vô ngại; hòa hợp Tăng là Từ vô ngại; công đức của chư Tăng là Nhạo thuyết vô ngại.

Đại đức! Bốn vô ngại đó bao hàm tất cả pháp.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Thế Tôn! Thời gian phát tâm của Bảo Nữ là bao lâu? Gieo căn lành ở Đức Phật nào?

Phật nói:

–Xá-lợi-phất! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp ở thời quá khứ, có Đức Phật hiệu Phân Biệt Kiến, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Đại tịnh, như cõi trời Đâu-suất, bảy vạn sáu ngàn Bồ-tát xuất gia đều là bậc Phạm hạnh thanh tịnh, đạt Đà-la-ni không thoái chuyển. Lúc đó, có Chuyển luân thánh vương tên Tịnh Đức Báo, là vua của ngàn cõi nước, có tám vạn bốn ngàn thể nữ, ngàn người con, khỏe mạnh như lực sĩ Liên Hoa. Vua Tịnh Đức Báo trải qua ba vạn sáu ngàn ức năm cúng dường Phật và Bồ-tát bằng mọi vật cúng như phòng nhà, giường nằm, y phục, thức ăn, thuốc men.

Xá-lợi-phất thưa:

–Thế Tôn! Không biết tuổi thọ của Đức Phật Phân Biệt Kiến là bao nhiêu?

–Xá-lợi-phất! Tuổi thọ của Đức Phật đó là mười trung kiếp.

Bấy giờ, Chuyển luân vương cùng thể nữ, dân chúng... cả bảy chín vạn hai ngàn ức na-do-tha người, mang theo vô lượng, vô số vật cúng, đến chỗ Phật, rải cúng Phật tám ngàn ức châu báu thượng diệu, cúi đầu lạy Phật, quỳ gối, chấp tay, thưa:

–Thế Tôn! Như vật cúng của con có vật cúng của ai hơn không?

Đức Phật đáp:

–Đại vương! Có một vật cúng hơn tất cả các vật cúng. Các vật cúng không bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần.

Nhà vua thưa:

–Thế Tôn! Đó là vật cúng gì? Xin Phật dạy cho.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bố thí vô lượng, vô số báu
Như cát vô số sông Hằng lớn
Tuy được vô lượng phước như vậy
Không như thương xót phát Bồ-đề.
Vô lượng ức hằng hà sa Phật
Hoa hương định diệu để cúng dường
Phước đức có được vẫn không bằng
Phát tâm Bồ-đề, bầy không thoái.
Phát tâm như thế là Bố thí
Nhẫn, Giới, Tinh tấn, Thiền, Trí tuệ
Nếu vì thương yêu phát tâm lớn
Thành tựu vô lượng phước không cùng.
Xinh đẹp, giàu có, thuộc quý tộc
Lại còn phát khởi tâm Bồ-đề
Cai trị ngàn cõi đến Phạm thiên
Thành tựu tự tại nên phát khởi.
Những ai thích phát tâm Bồ-đề
Xa lìa tất cả các cõi ác
Mở đường chân chánh cho trời người
Bít lấp hết thấy nẻo tà vạy.
Đầy đủ các căn, không đui điếc
Đều nhờ chí tâm phát Bồ-đề
Gặp vô số Phật mười phương cõi
Được vị cam lồ của cõi trời.
Nếu ai thành tâm phát Bồ-đề
Sẽ trừ diệt hết nghi, kiêu mạn
Vô lượng trí tuệ, đạt tự tại
Thuyết giảng pháp giới cho chúng sinh.
Chúng sinh tôn trọng như cha mẹ
Như thầy thuốc giỏi, người bạn tốt
Trừ sạch bệnh khổ của mọi loài
Chỉ dạy đưa về đạo Bồ-đề.*

Vô lượng của việc phát tâm Bồ-đề, nghe Phật giảng về công đức

Thánh vương rất vui mừng, cùng quyến thuộc dân chúng phát tâm Bồ-đề vô thượng, ở trước Phật, nhà vua nói kệ:

*Nay con thương yêu hết mọi loài
 Vì thế phát khởi tâm Bồ-đề
 Những ai thành tựu đại tự tại
 Không nên thoái chuyển tâm Bồ-đề.
 Mãi chịu sinh tử nhiều khổ não
 Cũng chẳng lợi ích cho mình người
 Thà phát Bồ-đề chịu khổ não
 Còn hơn an lạc chẳng phát tâm.
 Chúng sinh phát khởi tâm Bồ-đề
 Được hưởng diệu lạc trời, người, vua
 Thành tựu pháp lạc tịnh, vô lậu
 Pháp lạc vô thượng của Bồ-đề.
 Chúng đạt định tuệ nhãn tối thượng
 Bốn Tâm vô lượng và sáu Độ
 Ba Pháp tuệ tịnh sáu Thần thông
 Bốn Trí vô ngại, luôn tự tại.
 Mười Lực vô thượng, bốn Vô úy
 Ba Pháp niệm xứ và đại Bi
 Thành tựu trọn vẹn mười tám pháp
 Tất cả đều do phát Bồ-đề.
 Lay động cõi nước ở mười phương
 Biết rõ tâm tánh của mọi loài
 Độ thoát vô lượng, vô số chúng
 Đều nhờ phát khởi tâm Bồ-đề.*

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Khi Thánh vương nói kệ này, có bốn vạn trời hàng người, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bấy giờ, Thánh vương lại cúng dường Phật suốt vạn ức năm. Sau đó, vua xuất gia luôn suy nghĩ về bốn cú: Thật, pháp, nghĩa, điều phục, suốt một ức năm.

Xá-lợi-phất! Ông biết không, Chuyển luân thánh vương thời đó đâu phải người nào lạ, chính là Bảo Nữ đấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Thế Tôn! Vì nghiệp duyên gì lại thọ Thiên nữ?

Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả Bồ-tát không vì nghiệp mà thọ thân nữ, mà là dùng sức thần thông trí tuệ thị hiện thân nữ, để điều phục chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Ông cho Bồ-tát Bảo Nữ là người nữ? Chớ suy nghĩ như vậy. Vì sao? Vì thân nữ đó là sức thần thông, sức trí tuệ.

Xá-lợi-phất! Từ vô lượng kiếp, người này không còn thọ thân nam, nữ. Thân đó không phải ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Thân ấy là thân phương tiện, là thân hóa độ cõi này, vì giúp chín vạn hai ngàn người nữ phát tâm Bồ-đề vô thượng nên hiện thân phương tiện ấy.

Lúc ấy, Bảo Nữ nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại đức! Đại đức có thể dùng thân nữ thuyết giảng chánh pháp không?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Với thân nam ta còn chán ghét huống gì là thân nữ.

–Xá-lợi-phất! Đại đức chán ghét thân nam?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Đúng thế, đúng thế! Đại đức! Chính vì thế mà Bồ-tát hơn hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Vì sao? Vì nơi mà Thanh văn các vị chán ghét thì Bồ-tát lại hưởng pháp lạc ở đó. Thanh văn không thích sinh vào các cõi, Bồ-tát lại thích thọ sinh. Thanh văn biết đủ về công đức, Bồ-tát đối với công đức không bao giờ thấy đủ. Thanh văn chán ghét phiền não, Bồ-tát lại sống trong phiền não mà không lo sợ.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bảo Nữ! Bồ-tát có lực gì? Vì sao lại không chán ghét?

Bảo Nữ đáp:

–Đại đức! Đại Bồ-tát có tám lực, vì thế không chán ghét. Tám lực: Từ, vì tâm không ngại; Bi vì điều phục; Thật vì không dối Phật đối mình đối chúng sinh; Tuệ vì đoạn phiền não; Phương tiện vì tâm không hối hận; Công đức vì không lo sợ; Trí vì phá trừ vô minh; Tinh tấn vì không buông lung; Bồ-tát thành tựu tám lực đó nên tâm không hối hận.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Bảo Nữ! Cô đã đủ tám lực chưa?

Đáp:

–Đại đức! Nói đầy đủ tức là điên đảo, điên đảo là hai tướng, hai tướng là hữu vi, hữu vi là không sở hữu, không sở hữu là bình đẳng.

Đại đức! Đã bình đẳng thì làm gì có lực, không lực, làm sao nói là một, là hai..

Đại đức! Tất cả các pháp như hư không. Đã là hư không, không thể nói là trong là ngoài, là sáng, là tối. Tất cả các pháp cũng thế. Nếu các pháp như hư không làm sao có thể nói là có lực, không lực, là một, là hai.

Đại đức! Đại Bồ-tát cũng có lực, không lực. Nghĩa ấy ra sao? Không lực phiền não, có lực trí tuệ; không xan tham, có bố thí, không phá giới, có giữ giới; không sân hận, có nhẫn nhục; không lười biếng, có siêng năng; không tán loạn, có thiền định; không vô minh, có trí tuệ. Vì thế Bồ-tát đoạn trừ pháp ác, tu tập pháp lành, không có lực pháp ác, có lực pháp lành.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam, tín nữ nào thuyết giảng như thế tức là thật thuyết.

Khi Bảo Nữ thuyết giảng pháp này có năm trăm Bồ-tát thành tựu pháp nhẫn.

